TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 29-5-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hoàng Long
2. Bà Trần Thị Minh Hiền
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST - DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V

Trụ sở: Số AB LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số CD PTB, phường K, thành phố VL, tỉnh VL.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh T – cán bộ xử lý nợ

Địa chỉ: Số CD PTB, phường k, thành phố VL, tỉnh VL.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp TT, xã TTh, huyện TL, TP Cần Thơ.

Bà Tống Thị Tố Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số LMN HV, TB, NK, Cần Thơ.

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 25/4/2017 ông Nguyễn Thành Q và bà Tống Thị Tố Q có ký hợp đồng số 12669132/SGN/HĐTD vay vốn tại Ngân hàng V số tiền 618.000.000 đồng. Thời hạn vay thỏa thuận là 83 tháng, lãi suất trong hạn 7,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ, chia thành 83 kỳ (mỗi tháng 01 kỳ) bắt đầu kỳ đầu tiên vào ngày 20/5/2017.

Để đảm bảo khoản vay này thì ông Q và bà Q có thế chấp xe ô tô loại xe tải Pickup cabin kép, 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet, số loại Colorado, số khung 8FL0HH620383, số máy E2G162871009, biển số 65C-087-33, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017856 do Phòng Cảnh sát giao thông thành phố Cần Thơ cấp ngày 18/4/2017.

Ngoài ra, ông Q và bà Q còn nợ 02 khoản vay:

+ Theo hợp đồng vay số LD1917812618 ngày 27/6/2019, số tiền vay 100.000.000 đồng, lãi suất 19%/năm; Phương thức trả nợ, chia thành 36 kỳ (mỗi tháng 01 kỳ) bắt đầu kỳ đầu tiên vào ngày 20/7/2019;

+ Khoản vay theo hợp đồng vay số 106-P-667621 ngày 25/3/2021 (thẻ tín dụng), số tiền vay 69.800.000 đồng.

Đến ngày 20/3/2021 ông Q và bà Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 29/3/2022 đại diện Ngân hàng có đến nhà khách hàng để yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông Q xác nhận đúng số nợ và cho rằng tình hình dịch bệnh dẫn đến kinh tế khó khăn nên xin thời gian thu xếp thanh toán nợ. Sau đó, ông Q và bà Q có trả nhưng không đủ số tiền theo thỏa thuận, vẫn vi phạm hợp đồng, do đó đến tháng 11/2022 Ngân hàng khởi kiện ông Q và bà Q. Hiện nay Ngân hàng không liên lạc được với vợ chồng ông Q, điện thoại ông bà Q không nghe máy, ông Q không ở cố định và không cung cấp địa chỉ mới.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Q và bà Q thanh toán số tiền còn nợ của 03 hợp đồng vay nêu trên là 605.394.132 đồng (trong nó nợ gốc còn lại 391.011.790 đồng, lãi 214.382.342 đồng) và lãi suất phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Q và bà Q thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Q và bà Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng yêu cầu được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Nguyễn Thành Q và Tống Thị Tố Q cư trú tại ấp TT, xã TTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

Bị đơn được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ của ông Nguyễn Thành Q và bà Tống Thị Tố Q với Ngân hàng V, đủ cơ sở xác định ông Q và bà Q vay tại ngân hàng V 03 khoản vay, cụ thể: Tại hợp đồng số 12669132/SGN/HĐTD vay số tiền 618.000.000 đồng; Theo hợp đồng vay số LD1917812618 ngày 27/6/2019, số tiền vay 100.000.000 đồng và theo hợp đồng vay số 106-P-667621 ngày 25/3/2021, số tiền vay 69.800.000 đồng.

Căn cứ biên bản làm việc giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thành Q vào ngày 29/3/2022 ông Nguyễn Thành Q thống nhất số tiền còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 14/01/2022 là 472.367.153 (gốc 392.829.130 đồng, lãi 79.538.023 đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử thì ông Q và bà Q không thanh toán nợ. Căn cứ bản sao kê của Ngân hàng thì tính đến ngày 29/5/2023 ông Q và bà Q còn nợ Ngân hàng số tiền 605.394.132 đồng (trong nó nợ gốc còn lại 391.011.790 đồng, lãi 214.382.342 đồng). Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[3] Hợp đồng vay giữa ông Q và bà Q với Ngân hàng có thỏa thuận cụ thể nghĩa vụ thanh toán lãi, mức lãi suất. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Q và bà Q tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán lãi suất phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[4] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo khoản vay các bên đã ký

hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12669132/SGN/HĐTCSP ngày 25/4/2017. Theo hợp đồng, tài sản thế chấp gồm 01 xe ô tô loại xe tải Pickup cabin kép, 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet, số loại Colorado, số khung 8FL0HH620383, số máy E2G162871009, biển số 65C-087-33, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017856 do Phòng Cảnh sát giao thông thành phố Cần Thơ cấp ngày 18/4/2017.

Trường hợp ông Q và bà Q không thanh toán đủ số nợ vay tại Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ. Theo quy định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng tín dụng, tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 293 và Điều 299 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 277; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 293, Điều 299 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc ông Nguyễn Thành Q và bà Tống Thị Tố Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 605.394.132 đồng (trong nó nợ gốc còn lại 391.011.790 đồng, lãi 214.382.342 đồng), tính đến ngày 29/5/2023.

2. Kể từ ngày 30/5/2023 ông Nguyễn Thành Q và bà Tống Thị Tố Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Q và bà Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thành Q và bà Tống Thị Tố Q phải nộp 28.215.765 đồng. Ngân hàng V không phải nộp án phí sơ thẩm. Đại diện Ngân hàng đã nộp số tiền 12.693.800 đồng tại biên lai thu tiền số 0008631 ngày 07/9/2022 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Thành Q và bà Tống Thị Tố Q không thanh toán hoặc thanh toán

không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô loại xe tải Pickup cabin kép, 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet, số loại Colorado, số khung 8FL0HH620383, số máy E2G162871009, biển số 65C-087-33, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017856 do Phòng Cảnh sát giao thông thành phố Cần Thơ cấp ngày 18/4/2017 để thu hồi nợ (Theo hợp đồng thế chấp số 12669132/SGN/HĐTCSP ngày 25/4/2017).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm